

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 11 tháng 10 năm 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Văn Phi
- * Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lai
Bà Nguyễn Thị Kim Liên

** Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST- DS ngày 31/01/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS ngày 31/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐHPT-ST ngày 25/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị N buôn bán tại chợ Cam Đức cùng với và Nguyễn Thị Thúy A nên quen biết nhau. Ngày 14/7/2017 bà Nguyễn Thị N cho bà Nguyễn Thị Thúy A vay 32.800.000 đồng để bà A đóng ghe đánh bắt cá, hai bên thỏa thuận trả lãi mỗi tháng là 450.000 đồng và hẹn ngày 14/10/2017 bà An sẽ trả hết số tiền vay.

Sau khi vay tiền bà A không trả lãi, đến ngày trả nợ bà A không trả tiền vay, bà N đã nhiều lần yêu cầu bà A trả nợ nhưng bà A không trả.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thuý A trả một lần số tiền 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng, không yêu cầu trả lãi và trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thuý A phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 32.800.000 đồng; bà N không yêu cầu tính lãi nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại biên bản xác minh ngày 30 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị Thuý A có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Từ tháng 01/2018 bà A đi khỏi nơi cư trú không báo với chính quyền địa phương; bà A thay đổi nơi cư trú không thông báo cho bà N biết. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bà Nguyễn Thị Thuý A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên tòa ngày 25/9/2018, ngày 11/10/2018, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Sự việc vay mượn tiền giữa bà N và bà A được thể hiện bằng giấy mượn tiền lập ngày 14 tháng 7 năm 2017 có sự xác nhận của bà A. Cũng tại giấy vay tiền các bên xác định thời điểm trả là ngày 14 tháng 10 năm 2017. Như vậy, bà N cho bà A vay 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng là có thật, đến hạn bà A không trả đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N nên buộc bà Nguyễn Thị Thuý A phải trả 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân; các Điều 463, 466, và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thuý A phải trả 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuý A chịu 1.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 910.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2012/0009873 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Thuý A chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi